

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-PT

Ngày: 18- 4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Nguyễn Ngọc Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2022/TLPT-HS ngày 07/3/2022, đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST, ngày 25-01-2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc T**, sinh ngày 13/3/1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Phường A, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 305/2017/HSST ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 07/3/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 17/01/2021, Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 28/10/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ ban hành Quyết định số 4964/QĐ-UB-NC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 03/11/2012, bị cáo chấp hành xong biện pháp hành chính.

Ngày 07/8/2017, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 16/6/2020, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 21/2021/HSST ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt bị cáo 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2020; bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đắk Tân; ngày 25/9/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngày 05/11/2021, Cơ quan điều tra trích xuất bị cáo về tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lưu Quốc Q**, sinh ngày 29/9/1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xã T1, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 02. Tại bản án số 66/2016/HSST ngày 16/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/02/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích. Tại bản án số 58/2017/HSST ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/9/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 15/7/2019, bị cáo bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Ngày 16/6/2020, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 21/2021/HSST ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt bị cáo 5 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2020; bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đắk Tân; ngày 25/9/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngày 05/11/2021, Cơ quan điều tra trích xuất bị cáo về tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc T, Võ Phi L1, Nguyễn Xuân N và Lưu Quốc Q là các đối tượng sử dụng ma túy loại Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá). Vào tối ngày 15/6/2020, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sony, số sim 0911.755.559 gọi cho một người tên Thúy (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, tại khu vực đường R, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột. Sau đó, T đón xe taxi (không rõ biển số xe) đến nhà của L1, tại địa chỉ đường P1, phường C, thành phố Buôn Ma Thuột để chơi thì gặp L1 và N. Lúc này, T lấy ma túy cất giấu trong người ra rồi rủ L1, N sử dụng thì L1 và N đồng ý, T nói N đi tìm dụng cụ sử dụng ma túy về để cả nhóm cùng nhau sử dụng chung. Sau đó, N đi đến khu vực đường P1, phường C, thành phố T2 mượn bộ đồ để sử dụng ma túy đá của đối tượng tên là C1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rồi đưa về nhà L1 để cùng nhau sử dụng. Tại phòng khách nhà của L1, T, L1 và N cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy đá trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 05 giờ ngày 16/6/2020. Đến khoảng hơn 05 giờ cùng ngày, Lưu Quốc Q gọi điện thoại cho T thì T rủ Q đến nhà L1 chơi. Sau đó, Q một mình điều khiển xe mô tô biển số 14H5-8190 (là tài sản của bà Nguyễn Thị B1, mẹ của Q) đi đến nhà L1. Tại đây, Q cùng tham gia sử dụng ma túy với cả nhóm. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, do sợ bị người thân phát hiện nên L1 không cho T, Q và N sử dụng ma túy trong nhà nữa. Sau đó, Q, T và N đã thống nhất với nhau tiếp tục đi thuê nhà nghỉ để sử dụng hết số ma túy còn lại. T sử dụng xe mô tô biển số 14H5-8190 chở Q và N đến thuê phòng A2 tại nhà nghỉ NX, địa chỉ đường P1, phường N, thành phố T2. Tại đây, T, Q và N tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Trường S là bạn của T đến gặp T để hỏi công việc thì thấy T, Q và N đang sử dụng ma túy nên S tham gia sử dụng ma túy cùng. Trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, cùng 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 544/GĐMT ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3160 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST, ngày 25-01-2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T, Lưu Quốc Q và Nguyễn Xuân N phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T: 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2020.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Quốc Q: 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2022, các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T và 09 năm tù đối với bị cáo Lưu Quốc Q mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T, bị cáo Lưu Quốc Q giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên

tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến hơn 05 giờ ngày 16/6/2020, tại phòng khách của căn nhà số 416/6 đường P1, Huỳnh Ngọc T đã cung cấp ma túy và phân công Nguyễn Xuân N chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Võ Phi L1, Lưu Quốc Q sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 06 giờ cùng ngày Lưu Quốc Q là người khởi xướng việc thuê nhà nghỉ để tiếp tục tổ chức sử dụng ma túy. Tại phòng A2, nhà nghỉ NX, địa chỉ đường P1, phường C, thành phố T2, T, N và Q cung cấp ma túy, tổ chức cho Vũ Trường S sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Quốc Q có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Quốc Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T và 09 năm tù đối với bị cáo Lưu Quốc Q mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo đều có tiền án, nhưng không lấy đó làm bài học cho mình. Bị cáo Huỳnh Ngọc T có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 tiền sự về hành vi vi phạm vi phạm sức khỏe người khác. Ngoài ra bị cáo Huỳnh Ngọc T còn có nhân thân xấu và có tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Bị cáo Lưu Quốc Q có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q – Giữ nguyên bản án sơ hình sự thẩm số 23/2022/HSST, ngày 25-01-2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc T**: 10 (mười) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2020.

[2.2] Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lưu Quốc Q**: 09 (chín) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2020.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Lưu Quốc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết

- THA hình sự Tp. Buôn Ma Thuột;
- THADS Tp. T2;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.